UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG

KIỂM TRA GIỮA KÌ II
NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN: TIN HỌC 6
Thời gian: 45 phút
Ngày kiểm tra: 19/03/2025

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Kiểm tra học sinh kiến thức về
- An toàn thông tin trên Internet
- Sơ đồ tư duy
- Định dạng văn bản

2. Năng lực

- Xử lí thông tin, ghi nhớ thông tin, trình bày thông tin, vận dụng kiến thức vào thực tế

3. Phẩm chất

- Trung thực, trách nhiệm, chủ động trong học tập
- Nâng cao ý thức tự giác trong giờ kiểm tra

II. MA TRẬN

Mạch kiến thức	Năng lực	CẤP ĐỘ TƯ DUY								
		Phần I Trắc nghiệm nhiều lựa chọn			Phần II Trắc nghiệm đúng sai			Phần III Tự luận		
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Ứng xử phù hợp trong môi trường số.	1	2			4				
	Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin truyền thông.	3		1		4				1
Ứng dụng tin học	Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin truyền thông .	2	1	2						1
	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học	6	1	1					1	
Tổng lệnh hỏi		**12**	**4**	**4**	**0**	**8**	**0**	**0**	**2**	**1**
		20			**8**			**3**		

III. BẢNG ĐẶC TẢ (đính kèm trang sau)
IV. ĐỀ THI (đính kèm trang sau)
V. HƯỚNG DẪN CHẤM (đính kèm trang sau)

III. BẢNG ĐẶC TẢ

Mạch kiến thức	Nội dung chính	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng lệnh hỏi	Tổng điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		
Đạo đức pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Ứng xử phù hợp trong môi trường số	Biết được một số tác hại và nguy cơ Bị hại khi sử dụng internet. Nêu và thực hiện được một số biện pháp phòng ngừa cơ bản Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu	I.8	I.15,16 II.1a,1b 2a,2b		**7**	**1,75đ**
	Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin truyền thông	Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể Nêu được ví dụ minh họa	I.9,10,13	II.1c,1d 2c,2d	I.18 III.1	**9**	**3đ**
Ứng dụng tin học	Giải quyết được vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin truyền thông	Biết sắp xếp một cách logic và trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng và khái niệm Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin	I.1,2	I.12	I.17,18 III.2	**6**	**2đ**
	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học	Tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản in Nêu được các chức năng đặc trưng của phần mềm soạn thảo văn bản	I.3,4,5,6,7,11	I.14 III.3	I.19	**9**	**3đ**
Tổng			**12**	**14**	**5**	**31**	**10đ**
Tổng điểm			**3 điểm**	**4 điểm**	**3 điểm**	**10 điểm**	**10 điểm**
Tỉ lệ %			**30%**	**40%**	**30%**	**100%**	**100%**

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG

ĐỀ DỰ BỊ

(Đề thi gồm 3 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN: TIN HỌC 6
Thời gian: 45 phút
Ngày kiểm tra: 19/03/2025

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm)
Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án

Câu 1. Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là:
A. Vào thẻ Home, chọn nhóm lệnh Paragraph.
B. Cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản.
C. Đưa con trỏ soạn thảo vào vị tri bất kì trong đoạn văn bản.
D. Nhấn phím Enter.

Câu 2. Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh:
A. Orientation **B.** Size **C.** Margins **D.** Columns

Câu 3. Sơ đồ tư duy là
A. Bản vẽ kiến trúc một ngôi nhà.
B. Một sơ đồ hướng dẫn đường đi.
C. Một sơ đồ trình bày thông tin trực quan bằng cách sử dụng từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, các đường nối để thể hiện các khái niệm và ý tưởng.
D. Văn bản của một vở kịch, bộ phim hoặc chương trình phát sóng

Câu 4. Để chèn một bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào?
A. Chọn lệnh Insert/Table, kéo thả chuột chọn 30 hàng, 10 cột.
B. Chọn lệnh Insert/Table/Table Tools, nhập 30 hàng, 10 cột.
C. Chọn lệnh Insert/Table/lnsert Table, nhập 30 hàng, 10 cột.
D. Chọn lệnh Table Tools/Layout, nhập 30 hàng, 10 cột.

Câu 5. Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:
A. tiêu đề, đoạn văn. **B.** chủ đề chính, chủ đề nhánh,
C. mở bài, thân bài, kết luận. **D.** chương, bài, mục.

Câu 6. Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:
A. Bút, giấy, mực.
B. Phần mềm máy tính.
C. Con người, đồ vật, khung cảnh, ...
D. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc, ...

Câu 7. Phát biểu nào trong các phát biểu sau là **sai**?
A. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng.
B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn.
C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số.
D. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra, khảo sát, .

Câu 8. Em hãy tìm phương án **sai**.
Khi dùng Internet có thể:
A. Bị lôi kéo vào các hoạt động không lành mạnh.
B. Máy tính bị nhiễm virus hoặc mã độc.
C. Tin tưởng mọi nguồn thông tin trên mạng.
D. Bị lừa đảo hoặc lợi dụng.

Câu 9. Các phần văn bản được phân cách nhau bởi dấu ngắt đoạn được gọi là:
A. Dòng. **B.** Trang **C.** Đoạn **D.** Câu

Câu 10. Việc làm nào được khuyến khích khi sử dụng các dịch vụ trên Internet?

A. Mở thư điện tử do người lạ gửi.

B. Tải các phần mềm miễn phí trên Internet không có kiểm duyệt.

C. Liên tục vào các trang xã hội để cập nhật thông tin.

D. Vào trang web tìm kiếm để tìm tư liệu làm bài tập về nhà.

Câu 11. Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng. **B.** Chọn chữ màu xanh.

C. Căn giữa đoạn văn bản. **D.** Thêm hình ảnh vào văn bản.

Câu 12. Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh Portrait dùng để

A. chọn hướng trang đứng. **B.** chọn hướng trang ngang.

C. chọn lề trang. **D.** chọn lề đoạn văn bản.

Câu 13. Bạn Linh đang định in trang văn bản "Đặc sản Hà Nội", theo em khi đang ở chế độ in, An có thể làm gì?

A. Xem tất cả các trang trong văn bản.

B. Chỉ có thể thấy trang văn bản mà An đang làm việc.

C. Chỉ có thể thấy các trang không chứa hình ảnh.

D. Chỉ có thể thấy trang đầu tiên của văn bản.

Câu 14. Thao tác nào sau đây không thực hiện được sau khi dùng lệnh File/Print để in văn bản?

A. Nhập số trang cần in.

B. Thay đổi lề của đoạn văn bản.

C. Chọn khổ giấy in.

D. Chọn máy in để in nếu máy tính được cài đặt nhiều máy in.

Câu 15. Lời khuyên nào ***sai*** khi em muốn bảo vệ máy tính của mình?

A. Đừng bao giờ mở thư điện tử và mở tệp đính kèm thư từ những người không quen biết.

B. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính thư điện tử.

C. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất.

D. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ.

Câu 16. Khi sử dụng Internet, những việc làm nào sau đây có thể giúp em tránh nguy cơ bị hại?

A. Tải phần mềm, tệp miễn phí.

B. Mở liên kết được cung cấp trong thư điện tử không biết rõ nguồn gốc.

C. Định kì thay đổi mật khẩu của tài khoản cá nhân trên mạng xã hội và thư điện tử.

D. Khi có kẻ đe doạ mình trên mạng không cho bố mẹ hoặc thầy cô giáo biết.

Câu 17. Em nên sử dụng webcam khi nào?

A. Không bao giờ sử dụng webcam.

B. Khi nói chuyện với những người em biết trong thế giới thực như bạn học, người thân,...

C. Khi nói chuyện với những người em chỉ biết qua mạng.

D. Khi nói chuyện với bất kì ai.

Câu 18. Ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy thủ công trên giấy là:

A. Dễ sắp xếp, bố trí, thay đổi, thêm bớt nội dung.

B. Sản phẩm tạo ra dễ dàng sử dụng cho các mục đích khác nhau như: đưa vào bài trình chiếu, gửi cho bạn qua thư điện tử,…

C. Sản phẩm tạo ra nhanh chóng, dễ dàng chia sẻ cho nhiều người ở cac địa điểm khác nhau.

D. Có thể thực hiện bất cứ đâu, chỉ cần giấy và bút. Thể hiện được phong cách riêng của người tạo.

Câu 19. Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là:

A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.

B. Hạn chế khả năng sáng tạo.

C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.

D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người

Câu 20. Em nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và trả lời tin nhắn ngay.

B. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới kết bạn.

C. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thi kết bạn, không phải thì thôi.

D. Không chấp nhận kết bạn và không trả lời tin nhắn.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Học sinh trả lời câu 1, 2. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Trong các tình huống sau, tình huống nào được xử lý đúng, tình huống nào xử lý sai?

a) Khi đang truy cập trang web của một công ty hoặc tổ chức, em nhận được yêu cầu nhập số điện thoại và địa chỉ để có thể tham gia một cuộc thi nhận thưởng dành cho học sinh THCS. Em đã từ chối ngay yêu cầu đó.

b) Em có một người bạn quen trên mạng và thường xuyên nói chuyện với nhau trên mạng. Bạn ấy xin số điện thoại và địa chỉ của em để có thể gặp nhau nói chuyện trực tiếp. Em đã đồng ý yêu cầu của bạn.

c) Em đang sử dụng máy tính để truy cập Internet ở nhà thì nhận được tin nhắn trên mạng từ nhà cung cấp dịch vụ Internet là đường truyền có sự cố, yêu cầu nhập lại mật khẩu để tiếp tục sử dụng. Em đã nhập lại mật khẩu.

d) Em đọc được một số thông tin giật gân trong một trang web, em đăng lại thông tin đó trên trang Facebook cá nhân của mình để tất cả mọi người cùng xem.

Câu 2. Thảo là bạn của Vân, có lần Vân gửi cho Thảo ảnh chụp thẻ căn cước công dân để nhờ Thảo giúp làm thủ tục đăng ký tham gia Câu lạc bộ Tin học. Sau đó, trong một lần tranh luận trên mạng xã hội về thẻ căn cước công dân, Thảo đã vô tình đưa tấm ảnh đó lên. Mặc dù ngay sau đó, Thảo đã xóa đi, nhưng một thời gian sau có kẻ sử dụng những thông tin trên thẻ căn cước công dân để mạo danh Vân lừa đảo người thân của cô một số tiền lớn.

Em hãy cho biết mỗi mệnh đề sau đây là đúng hay sai?

a) Thảo đã công khai thông tin cá nhân của Vân khi được Vân cho phép.

b) Vì Vân chủ động gửi bức ảnh cho Thảo nhưng Thảo không có quyền công khai nó.

c) Ảnh chụp không phải là bản gốc, dù có đưa lên mạng cũng không sao.

d) Kẻ mạo danh Vân có tội, Thảo không cố ý nên không có lỗi gì cả.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Học sinh trả lời câu 1, 2, 3.

Câu 1. (1 điểm) Em hãy nêu tác hại và nguy cơ khi dùng Internet.

Câu 2. (1 điểm) Sơ đồ tư duy là gì? Em hãy nêu lợi ích khi sử dụng sơ đồ tư duy.

Câu 3. (1 điểm) Em hãy nêu các bước định dạng đoạn văn bản